

111 學年度第 2 學期日間部班級課表

班級:資一甲(新南向) 輔導老師:韓文銘老師

		一	二	三	四	五		
上午	第一節	08:20 09:10			大一英文 A304	華語聽力 A311		
		任課教授			蔡衡	孟慶瑢		
	第二節	09:20 10:10	套裝軟體應用 (二) A306-1	運算思維 A306-1	大一英文 A304	華語聽力 A311	人工智慧概論應用 A306-1	
		任課教授	徐敏珠	韓文銘	蔡衡	孟慶瑢	許正憲	
	第三節	10:20 11:10	套裝軟體應用 (二) A306-1	運算思維 A306-1	四技一體育 體育館 (綜合大樓六樓)	華語聽力 A311	人工智慧概論應用 A306-1	
		任課教授	徐敏珠	韓文銘	陳美蓉	孟慶瑢	許正憲	
	第四節	11:20 12:10	套裝軟體應用 (二) A306-1	運算思維 A306-1	四技一體育 體育館 (綜合大樓六樓)	華語聽力 A311	人工智慧概論應用 A306-1	
		任課教授	徐敏珠	韓文銘	陳美蓉	孟慶瑢	許正憲	
	下午	第六節	13:20 14:10	華語口說 A311	華語閱讀與 寫作 A311	華語口說 A311	華語閱讀與 寫作 A311	華語輔導
			任課教授	張惠文	李品慧	張惠文	李品慧	孟慶瑢
		第七節	14:20 15:10	華語口說 A311	華語閱讀與寫 作 A311	華語輔導 A311	華語閱讀與 寫作 A311	華語輔導
			任課教授	張惠文	李品慧	張惠文	李品慧	孟慶瑢
第八節		15:20 16:10	華語口說 A311		華語輔導 A311		華語輔導	
		任課教授	張惠文		張惠文		孟慶瑢	
第九節		16:20 17:00						
		任課教授						

111 學年度第 2 學期日間部班級課表

			週一	週二	週三	週四	週五	
上 午	第一節	08 : 20 09 : 10			TIẾNG ANH A304	TIẾNG TRUNG – NGHE A311		
					蔡衡			
	第二節	09 : 20 10 : 10	PHẦN MỀM ỨNG DỤNG(2) A306-1	TƯ DUY TÍNH TOÁN A306-1	TIẾNG ANH A304	TIẾNG TRUNG – NGHE A311	ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO A306-1	
			韓文銘		蔡衡		許正憲	
	第三節	10 : 20 11 : 10	PHẦN MỀM ỨNG DỤNG(2) A306-1	TƯ DUY TÍNH TOÁN A306-1	GIÁO DỤC THỀ CHẤT	TIẾNG TRUNG – NGHE A311	ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO A306-1	
			韓文銘		陳美蓉		許正憲	
	第四節	11 : 20 12 : 10	PHẦN MỀM ỨNG DỤNG(2) A306-1	TƯ DUY TÍNH TOÁN A306-1	GIÁO DỤC THỀ CHẤT	TIẾNG TRUNG – NGHE A311	ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO A306-1	
			韓文銘		陳美蓉		許正憲	
	下 午	第六節	13 : 20 14 : 10	TIẾNG TRUNG – NÓI A311	TIẾNG TRUNG – ĐỌC VIẾT A311	TIẾNG TRUNG – NÓI A311	TIẾNG TRUNG – ĐỌC VIẾT A311	PHỤ ĐẠO TIẾNG TRUNG
				張惠文	李品慧	張惠文	李品慧	張惠文
		第七節	14 : 20 15 : 10	TIẾNG TRUNG – NÓI A311	TIẾNG TRUNG – ĐỌC VIẾT A311	PHỤ ĐẠO TIẾNG TRUNG A311	TIẾNG TRUNG – ĐỌC VIẾT A311	PHỤ ĐẠO TIẾNG TRUNG
				張惠文	李品慧	張惠文	李品慧	張惠文
第八節		15 : 20 16 : 10	TIẾNG TRUNG – NÓI A311		PHỤ ĐẠO TIẾNG TRUNG A311		PHỤ ĐẠO TIẾNG TRUNG	
		任課教授	張惠文		張惠文		張惠文	
第九節		16 : 20 17 : 00						
		任課教授						